TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1316/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 16 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1076/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phạm Nguyễn Thụy U, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 20/50 Đường D, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Võ Đức M, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 281 Đường T, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Nguyễn Thụy U và ông Võ Đức M tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 19/4/2016.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc, sau đó hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, bà U và ông M đã nhiều lần hàn gắn, hòa giải nhưng không có hiệu quả, tình cảm vợ chồng ngày càng ngăn cách. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2018 đến nay, thời gian ly thân mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà U và ông M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung tên Võ Xuân C, sinh ngày 11/02/2017. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao trẻ Võ Xuân C cho bà U trực tiếp nuôi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông M do bà U không yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Nguyễn Thụy U và ông Võ Đức M thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Nguyễn Thụy U và ông Võ Đức M theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 31 do Ủy ban nhân dân Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/4/2016 cho bà U và ông M chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung tên Võ Xuân C, sinh ngày 11/02/2017. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao Võ Xuân C cho bà U trực tiếp nuôi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông M do bà U không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông M có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Là 300.000 đồng do bà U và ông M tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Uyên và ông Minh đã nộp theo Biên lai thu số 0012016 ngày 25/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà U và ông M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự

thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự (Thúy).

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Quyên